

Số: /BC-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Kẻ Sắt

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp tại thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Kẻ Sắt, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình xã

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết về việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, xã Kẻ Sắt được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 04 đơn vị hành chính gồm thị trấn Kẻ Sắt, xã Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hưng, xã Hùng Thắng.

Xã Kẻ Sắt có diện tích tự nhiên là 24,67 km², quy mô dân số là 39.554 người và được thành lập trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Thị trấn Kẻ Sắt, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hồng, xã Hùng Thắng. Xã có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, có đường quốc lộ 38 chạy qua tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương. Toàn xã có 29/29 thôn văn hóa, nhà văn hóa các thôn được xây dựng kiên cố, đảm bảo cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Xã có 02 điểm trạm y tế; ba cấp học trên địa bàn có 16 điểm trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương. Do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

Từ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tham gia các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hoá ở thôn nông thôn mới nâng cao cũng như các phong trào thi đua của địa phương phát động. Việc thực hiện Chính quyền địa phương hai cấp giúp cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên

gần dân, sát dân hơn, từ đó nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Bên cạnh đó, việc tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn chịu tác động bởi một số yếu tố như: Địa bàn quản lý rộng, dân số đông, mật độ cao, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức cung cấp dịch vụ công đến người dân; khối lượng công việc tại cấp xã gia tăng đáng kể do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không còn cấp trung gian; đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp có sự biến động về số lượng và vị trí công tác, cần có thời gian để ổn định, thích nghi với yêu cầu nhiệm vụ mới.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, quy định của Trung ương, kết luận của Tổng Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời cụ thể hóa bằng các kế hoạch, quyết định, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về triển khai hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngay từ khi sáp nhập, UBND xã đã ban hành Quy chế làm việc của UBND xã; Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND xã, Ủy viên UBND xã, lãnh đạo các phòng thuộc UBND xã; ban hành các Quyết định thành lập các phòng ban (03 phòng); Trung tâm phục vụ hành chính công, 03 đơn vị sự nghiệp và 16 đơn vị trường học; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan liên quan; tổ chức rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, người lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2025. Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp phương tiện, trụ sở làm việc; vận hành thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công, hệ thống các thủ tục hành chính công cơ bản ổn định, đáp ứng cho công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trực tuyến.

Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; Kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo phù hợp mô hình chính quyền 2 cấp. Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quản lý, điều hành nhằm tháo gỡ vướng mắc về thể chế. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở địa phương, cụ thể:

- Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 đã ban hành 3.260 văn bản gồm: 1188 Quyết định, 139 Kế hoạch, 203 Thông báo, 93 Tờ trình, 1005 công văn, 411 báo cáo, 01 chỉ thị và 220 văn bản khác.

- Từ ngày 1/1/2026 đến nay đã ban hành 2.117 văn bản gồm: 660 Quyết định, 127 Kế hoạch, 48 Tờ trình, 110 Thông báo, 306 Báo cáo, 759 Công văn, 03 Đề án, 01 hướng dẫn, 02 chương trình và 101 văn bản khác.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội

UBND xã đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...). Tỷ lệ tin, bài tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đạt 80% trên tổng số tin, bài đăng tải. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết và những lợi ích thiết thực của việc sắp xếp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, các chủ trương, đường lối, kế hoạch... để triển khai và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Cùng với đó, việc nắm bắt tình hình dư luận xã hội được triển khai thường xuyên, thông qua nhiều kênh như phản ánh từ cơ sở, hoạt động của tổ chức đoàn thể, tiếp xúc cử tri, cũng như theo dõi thông tin trên không gian mạng. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ bản đồng tình, ủng hộ chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đa số người dân đánh giá tích cực đối với chủ trương tinh gọn bộ máy, nhưng cũng quan tâm đến tính thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Công tác nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội được thực hiện thường xuyên; các ý kiến, kiến nghị, tâm tư của cán bộ và Nhân dân được tiếp nhận, giải đáp kịp thời, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

Cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì chặt chẽ; các cơ quan chuyên môn phối hợp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. UBND thành phố thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại xã.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành của cấp xã, rút ngắn quy trình giải quyết công việc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bước đầu vẫn còn

một số khó khăn do khối lượng công việc tăng và yêu cầu cao hơn đối với năng lực đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chủ trương của Đảng; văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của thành phố về chính quyền địa phương 02 cấp

Xã đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ chức nhiều hội nghị quán triệt, học tập đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tổng rà soát VBQPPL theo Kế hoạch số 05/QĐ-BCĐ (10/4/2026) và Công điện 32/CĐ-TTg (19/4/2026) của Thủ tướng, 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/04/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kẽ Sắt về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Kẽ Sắt kế hoạch số để phát hiện vướng mắc, chồng chéo. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện nhiệm vụ và rà soát VBQPPL.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời bố trí, phân công cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, sở trường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các hoạt động quản lý nhà nước được duy trì liên tục, thông suốt, không để xảy ra gián đoạn.

Trong quá trình triển khai, các khó khăn, vướng mắc phát sinh được kịp thời rà soát, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nhìn chung, tư tưởng cán bộ, công chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác; Nhân dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương sắp xếp. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm chính quyền địa phương vận hành thông suốt, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả thực hiện

1.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Về Tổ chức bộ máy

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tình hình kiện toàn số lượng cơ quan chuyên môn cấp xã theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức

các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 370/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập, kiện toàn 03 phòng chuyên môn (Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa-Xã hội) và 01 Trung tâm phục vụ Hành chính công.

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã: UBND xã thành lập 03 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Thành lập Trung tâm Văn hóa, thông tin và truyền thông xã. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ ngày 30/10/2025 UBND xã ban hành Quyết định số 839/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã Kê Sắt thành Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Kê Sắt và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông từ Trạm khuyến nông thực thuộc Trung tâm khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố; Quyết định 1162/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc thành lập Trạm Y tế xã Kê Sắt; Quyết định 101/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã về việc tiếp nhận và tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Giang trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kê Sắt trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kê Sắt. Kiện toàn 16 đơn vị trường học, đảm bảo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đặc biệt giữ nguyên hiện trạng cơ cấu 29 thôn.

- Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp cấp xã: Sau sáp nhập, UBND xã đã ban hành Quyết định tiếp nhận nguyên trạng 12 trường học (16 điểm trường) và 483 viên chức về trực thuộc UBND xã Kê Sắt quản lý kể từ ngày 01/7/2025 bao gồm: 04 trường Mẫu giáo; 04 trường Tiểu học; 4 trường THCS và 03 đơn vị sự nghiệp thuộc xã (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã, Trạm y tế xã).

- Việc kiện toàn cơ quan chuyên môn (so với trước sắp xếp):

+ Văn phòng HĐND và UBND bao gồm Văn phòng HĐND và UBND và Phòng Tư Pháp.

+ Phòng Kinh tế bao gồm Phòng Tài chính - kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Kinh tế hạ tầng.

+ Phòng Văn hóa - Xã hội bao gồm Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức bộ máy sau sắp xếp cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Công tác bàn giao và tiếp nhận sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đã được triển khai đồng bộ theo quy trình chặt chẽ: Nội dung bàn giao tập trung vào các chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết và các vấn đề tồn đọng từ cấp ĐVHC cũ sang đơn vị hành chính mới, thực hiện xử lý công việc liên tục, đảm bảo không bị gián đoạn trong quá trình chuyển đổi mô hình, công tác bố trí nhân sự đã đi vào ổn định.

- Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau 01 năm vận hành bước đầu cho thấy những tín hiệu tích cực về hiệu lực và hiệu quả: Bộ máy hành chính đảm bảo mức độ vận hành thông suốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản trị, và phục vụ nhân dân, Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và VNeID đã giúp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

Dù đạt được nhiều kết quả, quá trình thực hiện vẫn gặp phải một số vướng mắc cần tháo gỡ như: Khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp chuyên môn, Việc xử lý trụ sở, đất đai và trang thiết bị, thiếu đồng bộ trong phần mềm và tiêu chuẩn dữ liệu giữa các cấp gây khó khăn cho việc liên thông và số hóa tài liệu lưu trữ, hồ sơ bàn giao chưa đầy đủ dẫn đến xử lý còn chậm và chưa hiệu quả.

b) Về công tác nhân sự

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo phân cấp mới. Ngay sau khi đi vào vận hành, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ, công chức, người lao động về công tác tại cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã; Quyết định tiếp nhận Người hoạt động không chuyên trách về làm việc tại Ủy ban nhân dân xã; Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã; Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, tổng hợp số lượng biên chế cán bộ, công chức trước và sau sáp nhập. Tổng số biên chế trước sáp nhập là 88 người; sau sáp nhập là 69 người. Trong đó, số lượng biến động gồm: nghỉ hưu trước tuổi 17 người, nghỉ thôi việc 02 người.

Đến thời điểm ngày 30/5/2026, tổng số cán bộ, công chức có mặt tại đơn vị là 47 người. Trong giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/5/2026, đã thực hiện điều động, biệt phái 08 lượt cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ngay khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định tiếp nhận 20 người hoạt động không chuyên trách từ các xã cũ có nguyện vọng tiếp tục công tác về xã mới. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động

không chuyên trách cấp xã cơ bản được thực hiện theo quy định; các chức danh được sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của chính quyền cơ sở.

Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức xã được triển khai nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và vị trí việc làm. Sau sắp xếp, xã đã thực hiện bố trí nhân sự tại các đơn vị như Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, Trạm Y tế xã, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; cơ bản bảo đảm đủ số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã đã phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực theo từng vị trí việc làm theo quy định.

Đến ngày 30/5/2026, tổng số cán bộ, công chức có mặt là 47 người; trong đó, 100% cán bộ, công chức đều có trình độ đào tạo từ đại học trở lên. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cơ bản phù hợp với vị trí việc làm.

Kết quả đánh giá, xếp loại công chức năm 2025: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ 42 người; hoàn thành nhiệm vụ 0 người; không hoàn thành nhiệm vụ 0 người.

- Tình hình tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí công chức cấp xã.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã không thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức do số lượng biên chế cán bộ, công chức được giao đã được bố trí đủ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã được quan tâm triển khai. Trong kỳ báo cáo, có 145 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ, đạt tỷ lệ 96% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức.

Nội dung đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực thực thi công vụ, phù hợp với vị trí việc làm.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của xã có phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc sắp xếp, bố trí nhân sự sau sáp nhập đã góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn nhất định trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, việc bố trí vị trí việc làm, quản lý và sử dụng biên chế, áp dụng tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu ngạch công chức còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Việc xác định và bố trí vị trí việc làm ở một số lĩnh vực chưa thực sự phù hợp với khối lượng, tính chất công việc thực tế, dẫn đến tình trạng có vị trí còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi một số vị trí khác chưa phát huy hết năng lực.

- Áp lực công việc ngày càng tăng trong khi số lượng biên chế được giao có hạn, nhất là sau sắp xếp đơn vị hành chính, dẫn đến quá tải ở một số vị trí.

(Gửi kèm các Phụ lục theo đề cương)

1.2. Phân quyền, phân cấp, ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

Việc phân cấp giúp rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tăng tính chủ động cho cấp xã và giảm áp lực đáng kể cho các cơ quan cấp trên. Các quy định phân cấp hiện tại được đánh giá là cơ bản phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của địa phương. Tổng số nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực mà chính quyền địa phương xã nhận phân quyền, phân cấp là 30 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực cụ thể như sau: tư pháp có 2 nhiệm vụ, đối ngoại có 1 nhiệm vụ, thanh tra có 1 nhiệm vụ, tài chính có 5 nhiệm vụ, nông nghiệp môi trường có 2 nhiệm vụ, xây dựng có 3 nhiệm vụ, công thương có 1 nhiệm vụ, đất đai có 1 nhiệm vụ, dân tộc tôn giáo tín ngưỡng có 1 nhiệm vụ, nội vụ có 3 nhiệm vụ, khoa học công nghệ có 2 nhiệm vụ, văn hóa thể thao và du lịch có 2 nhiệm vụ, giáo dục đào tạo có 2 nhiệm vụ, y tế có 2 nhiệm vụ, thi đua khen thưởng có 1 nhiệm vụ, an ninh trật tự có 1 nhiệm vụ.

Việc phân cấp đã giúp giảm bớt tải cho thủ tục trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho người dân, đồng thời khơi dậy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ công chức sát dân, sát việc. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của xã luôn duy trì ở mức cao, tạo được niềm tin và sự hài lòng trong nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, công tác này vẫn gặp một số khó khăn nhất định do biên chế công chức mỏng trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí phục vụ một số nhiệm vụ phân cấp còn hạn hẹp và hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính đôi lúc chưa bắt kịp tốc độ chuyển đổi số (đôi khi bị lỗi, nhất là giai đoạn đầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp), gây ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

1.3. Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

Ngay sau sắp xếp UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu bố trí sử dụng các cơ sở nhà đất không để xảy ra lãng phí, đến nay có khoảng 64 cơ sở nhà đất, trong đó 60 cơ sở nhà đất đã có giao các cơ quan, đơn vị, thôn quản lý, sử dụng, 4 cơ sở đang thực hiện phương án chuyển đổi công năng.

- Các điều kiện đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, phòng họp trực tuyến, trang thiết bị làm việc...: UBND xã đã phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị khoảng 700 triệu đồng từ nguồn ngân sách xã để sửa chữa nhà làm việc phục vụ vận hành

chính quyền sau sắp xếp; đã phân bổ 1.600 triệu đồng để sửa chữa hai phòng họp trực tuyến từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung và phân bổ các nguồn kinh phí khác cho các cơ quan, đơn vị đến nay cơ bản đã đáp ứng cơ sở vật chất để vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tại xã.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đi lại, nhà ở, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức: UBND xã lập danh sách hỗ trợ đi lại đối với CBCC đề nghị Sở Nội vụ hỗ trợ đối với CBCC có khoảng cách đi lại trên 15km. Theo đó, xã đã phân bổ cho 04 cơ quan, đơn vị tổng số tiền 129,6 triệu đồng từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung để chi hỗ trợ hàng tháng cho 06 cán, bộ, công chức theo Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã được giao quản lý, sử dụng cơ sở, vật chất đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao, một số cơ sở nhà đất đang trong quá trình tiếp nhận từ các cơ quan trung ương, từ thành phố và các cơ sở dôi dư do sắp xếp đơn vị sự nghiệp đang được tích cực xử lý.

Sau sắp xếp khối lượng công việc phát sinh lớn, một số nhiệm vụ chưa có cán bộ chuyên quản phải thực hiện kiêm nhiệm, nguồn kinh phí còn hạn chế phụ thuộc vào ngân sách cấp trên bổ sung về nên đôi khi còn chậm, chưa kịp thời...

1.4. Số hoá tài liệu, lưu trữ

Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, công tác bàn giao hồ sơ được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định. Toàn bộ hồ sơ của 04 xã cũ được lưu trữ tại kho lưu trữ tại trụ sở làm việc của xã cũ và xã mới, số tài liệu này chưa được số hoá toàn bộ. Đến nay, các tài liệu, dữ liệu lĩnh vực đất đai, bảo trợ xã hội, người có công và lĩnh vực Hộ tịch đã được số hóa đảm bảo theo quy định.

Việc thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ mới trên môi trường điện tử tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Các hồ sơ giấy của người dân, doanh nghiệp được scan và cập nhật lên hệ thống ngay từ khâu tiếp nhận. Các kết quả giải quyết TTHC được cấp dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý sử dụng chữ ký số, giúp hình thành kho dữ liệu kết quả điện tử của cá nhân, tổ chức. Đến thời điểm hiện tại 100% hồ sơ được giải quyết trên môi trường điện tử, 100% cán bộ, công chức có chữ ký số và xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản Hpnet.

Việc thu thập, nộp lưu hồ sơ điện tử vào hệ thống lưu trữ hiện hành theo quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

Trong quá trình lưu trữ và số hoá tài liệu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Kho lưu trữ được tận dụng từ phòng làm việc của xã cũ nên việc bảo quản chưa đúng quy định; Việc số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử khối lượng lớn, chưa được sắp xếp theo từng lĩnh vực đòi hỏi nguồn kinh phí và nhân lực chuyên trách mà hiện tại ở cấp xã còn rất hạn chế.

- Hệ thống phần mềm và hạ tầng mạng đôi khi chưa ổn định, ảnh hưởng đến tốc độ số hóa và truy cập tài liệu.

1.5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, Hệ thống thiết bị làm việc trực tiếp của cán bộ, công chức đã được chú trọng nâng cấp để đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Đội ngũ cán bộ, công chức tại UBND xã đã được trang bị máy tính để làm việc. Đặc biệt, tại Bộ phận Một cửa, các máy trạm được kết nối trực tiếp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; Trang bị các thiết bị đầu cuối như máy scan tốc độ cao để phục vụ công tác số hóa hồ sơ ngay tại khâu tiếp nhận. 100% cán bộ, công chức giữ chức danh lãnh đạo và các vị trí chuyên môn được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt văn bản và kết quả TTHC điện tử.

Hạ tầng mạng tại xã được đầu tư để đảm bảo kết nối ổn định phục vụ việc truy cập các phần mềm chuyên ngành và hệ thống văn bản điện tử. Các dữ liệu được kết nối vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của thành phố, cho phép xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình và liên thông giữa các cấp. Hạ tầng CNTT đã hỗ trợ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua hệ thống VNeID.

Trong thời gian qua, UBND xã đã quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Máy chủ, trung tâm dữ liệu: Hiện nay, cấp xã chưa được đầu tư máy chủ riêng và trung tâm dữ liệu độc lập; chủ yếu sử dụng hạ tầng dùng chung do cấp trên cung cấp. Việc lưu trữ dữ liệu thực hiện trên hệ thống máy chủ tập trung. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số, trong thời gian tới dự kiến triển khai thuê máy chủ (Cloud/Server) để lưu trữ dữ liệu, nhằm nâng cao khả năng quản lý, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin.

- Máy trạm, thiết bị đầu cuối: 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc. Tuy nhiên, một số máy đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc, đặc biệt khi sử dụng các phần mềm chuyên ngành.

- Thiết bị ngoại vi: Trang bị cơ bản gồm máy in, máy scan, thiết bị ký số... đáp ứng nhu cầu công việc. Một số thiết bị đã xuống cấp, cần được nâng cấp, thay thế.

- Mạng nội bộ (LAN): Hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã đang trong quá trình thiết lập, kết nối giữa các phòng, bộ phận chuyên môn.

- Hạ tầng kết nối, đường truyền, kết nối liên thông: UBND xã được kết nối Internet thông qua đường truyền cáp quang tốc độ cao. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đang được triển khai, phục vụ

trao đổi văn bản điện tử và truy cập các hệ thống dùng chung. Việc kết nối liên thông giữa xã với các cơ quan cấp trên cơ bản đảm bảo, phục vụ gửi nhận văn bản điện tử, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Hệ thống phần mềm và mức độ kết nối, liên thông: UBND xã đang sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Các phần mềm chuyên ngành (hộ tịch, đất đai, tài chính - kế toán...).

- Mức độ kết nối, liên thông: Các hệ thống cơ bản đã được kết nối, liên thông với hệ thống cấp trên, phục vụ trao đổi dữ liệu, xử lý hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm còn hạn chế, chưa đồng bộ hoàn toàn.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp:

+ Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Đội ngũ cán bộ, công chức đã từng bước thích ứng với môi trường làm việc số, sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhưng cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

- Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận, số lượng hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; tỷ lệ hồ sơ quá hạn; kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Tình hình giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hải Phòng:

- Việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ tháng 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo (30/04/2026):

+ Tổng số TTHC là 382 thủ tục; trong đó số lượng TTHC trực tuyến toàn trình 223 thủ tục, số lượng TTHC trực tuyến một phần là 159 thủ tục.

+ Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo 30/04/2026:

Số lượt tiếp công dân: Trên 15000 lượt.

Tổng số hồ sơ: 12317 hồ sơ. (tiếp nhận trong kỳ: 12317 hồ sơ gồm trực tiếp: 1116 hồ sơ, trực tuyến: 11201 hồ sơ, tồn từ kỳ trước: 0 hồ sơ).

Số hồ sơ đã giải quyết: 12258 hồ sơ. (trước hạn: 118981 hồ sơ, quá hạn: 54 hồ sơ, từ chối không giải quyết: 119 hồ sơ, rút hồ sơ 187 hồ sơ).

Số hồ sơ đang giải quyết: 59 hồ sơ (trong hạn: 52 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ, yêu cầu bổ sung 07 hồ sơ).

Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới hành chính): 02 hồ sơ.

Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các Bộ:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 490 hồ sơ;

Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 459 hồ sơ;

Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 31 hồ sơ;

** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

Tổng số thủ tục hành chính: 382 TTHC. Trong đó:

Số TTHC chưa cung cấp DVCTT: 0 thủ tục; (hồ sơ phát sinh: 0 hồ sơ).

Số TTHC thuộc DVCTT một phần: 159 thủ tục (Số DVCTT phát sinh hồ sơ: 23 DVCTT gồm 9770 hồ sơ (trực tuyến: 9231 hồ sơ, trực tiếp: 539 hồ sơ).

Số TTHC thuộc DVCTT toàn trình: 223 thủ tục; Số DVCTT phát sinh hồ sơ: 130 DVCTT gồm 2428 hồ sơ (trực tuyến: 1866 hồ sơ, trực tiếp: 562 hồ sơ), Hồ sơ trực tuyến toàn trình: 2258 hồ sơ).

Tỷ lệ % DVCTT phát sinh hồ sơ: 13,87%.

Tỷ lệ % DVCTT một phần phát sinh hồ sơ: 14,47%.

Tỷ lệ % DVCTT toàn trình phát sinh hồ sơ: 13,45%.

Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ của các DVCTT: 90,97%.

Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ: 90,97%.

** Số hóa hồ sơ:*

Tỷ lệ % hồ sơ được số hóa đầu vào: 99,93%.

Tỷ lệ % hồ sơ được số hóa đầu ra: 100%.

Tỷ lệ % hồ sơ được số hóa đầu vào và số hóa đầu ra: 99,93%.

Hồ sơ có lưu kho: 11188 hồ sơ.

Hồ sơ tái sử dụng dữ liệu số hóa: 11238 hồ sơ đạt tỷ lệ 92,15%.

** Tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến:*

- Tổng số hồ sơ phát sinh phí, lệ phí: 8510 hồ sơ.

- Số hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến: 8510 hồ sơ đạt 100%.

- Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới:

+ Địa phương đã công bố thực hiện 100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của xã. Việc tiếp nhận và giải quyết đã đi vào vận hành thực tế.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến và trực tuyến toàn trình được duy trì, thông suốt theo số lượng dịch vụ công trực tuyến mà thành phố phổ cập để thực hiện, đảm bảo cung cấp đầy đủ thủ tục hành chính cho công dân có thể thực hiện.

- DVCTT cho doanh nghiệp đạt tỉ lệ 100% trong từ 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo.

- Việc thực hiện số hóa dữ liệu và lưu kho tái sử dụng dữ liệu được đảm bảo cho công dân trong các lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo.

- Công tác Cải cách hành chính, cải cách TTHC được Trung tâm phục vụ hành chính công triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo chỉ đạo của UBND xã, UBND thành phố.

- Công tác chỉ đạo về cải cách hành chính, cải cách TTHC được thực hiện xuyên suốt, bám sát theo kế hoạch của xã để triển khai có hiệu quả.

- Lãnh đạo Trung tâm phục vụ hành chính công đã chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giải quyết TTHC của cán bộ, công chức trên phần mềm một cửa điện tử.

- Đã đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2026 trên địa bàn xã.

- Hoạt động của Trung tâm trong việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” được duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ; Hầu hết các hồ sơ đều được giải quyết đúng thời hạn, đúng quy trình; bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu về dịch vụ hành chính công của tổ chức, cá nhân.

- Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hệ thống phần mềm được vận hành ổn định, hỗ trợ tốt cho công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn đạt tỷ lệ cao góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trên địa bàn xã.

* Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

- Phần mềm đôi lúc phát sinh lỗi dẫn tới ảnh hưởng tới kết quả giải quyết TTHC.

- Công chức thuộc bộ phận thụ lý TTHC tại các cơ quan chuyên môn còn để tình trạng hồ sơ quá hạn quy trình làm ảnh hưởng tới kết quả đánh giá chất lượng phục vụ trên dịch vụ công; chưa sát sao trong việc theo dõi, giải quyết TTHC.

- Số lượng TTHC do UBND thành phố công bố thời gian gần đây nhiều kèm quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế khiến cho đầu mối kiểm soát, cập nhật danh mục TTHC khó khăn không thể tránh khỏi được việc cập nhật chưa đầy đủ.

- Đa số công dân đến giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa am hiểu nhiều về công nghệ thông tin nên khó tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Người dân chưa quen với việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

2. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo ra những thay đổi mang tính đột phá, không chỉ đơn thuần là việc tinh gọn bộ máy mà còn là sự tái cấu trúc tư duy quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện đã mang lại những ưu điểm sau:

- Việc giảm bớt cấp trung gian giúp luồng thông tin và các quyết sách từ cấp Thành phố đến thẳng cấp xã được rút ngắn, giảm thiểu các khâu báo cáo, xin ý kiến không cần thiết.

- Các quy trình nội bộ được phê duyệt chi tiết giúp xác định rõ "đúng người, đúng việc", hạn chế tối đa tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ phận.

- Tiết kiệm ngân sách: Giảm chi phí thường xuyên cho bộ máy hành chính (lương, phụ cấp, điện, nước, văn phòng phẩm, hội họp...).

- Nâng cao năng lực cán bộ: Cán bộ, công chức có cơ hội được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp hơn, được giao nhiệm vụ phức tạp hơn, từ đó nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cải cách hành chính: Việc sáp nhập là cơ hội để rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hướng tới một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp hơn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia và VNeID, giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Chất lượng phục vụ: Với đội ngũ cán bộ có năng lực hơn và nguồn lực tập trung, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp có thể được cải thiện.

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính cho phép người dân thực hiện thủ tục ngay tại nhà hoặc tại bất kỳ điểm giao dịch nào thuận tiện nhất.

- Người dân có thể theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ của mình trên môi trường điện tử, tạo ra sự công bằng và tin tưởng vào sự điều hành của chính quyền.

b) Khó khăn, vướng mắc

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã là một chủ trương lớn nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo không gian phát triển mới. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nổi bật, quá trình này cũng không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc nhất định. Dưới đây là tổng hợp các khía cạnh này:

*** Về công tác cán bộ:**

- Dôi dư cán bộ: Việc sắp xếp lại dẫn đến tình trạng dôi dư cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách. Việc bố trí, sắp xếp lại, giải quyết chế độ cho số cán bộ này đòi hỏi thời gian, nguồn lực và sự khéo léo để tránh gây tâm lý hoang mang, bức xúc.

- Áp lực công việc: Cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính mới phải đối mặt với khối lượng công việc lớn hơn, địa bàn quản lý rộng hơn, dân số đông hơn, đòi hỏi phải có năng lực và sự thích nghi nhanh chóng.

- Ổn định tổ chức, nhân sự: Việc kiện toàn cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở đơn vị mới cần thời gian để ổn định, đi vào hoạt động nhịp nhàng.

- Khó khăn trong luân chuyển, điều động: Một số cán bộ có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường làm việc mới, đồng nghiệp mới hoặc phải di chuyển xa hơn.

- Một số vị trí đặc thù chưa sắp xếp đúng chuyên môn ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ.

*** Về thủ tục hành chính và giấy tờ của người dân:**

- Thay đổi giấy tờ: Mặc dù đã có hướng dẫn và các giải pháp hỗ trợ, nhưng việc thay đổi thông tin trên các loại giấy tờ tùy thân, giấy tờ đất đai, giấy phép kinh doanh, v.v., dẫn đến tâm lý cho người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn đầu.

- Thích nghi với địa điểm mới: Người dân phải làm quen với tên gọi mới của xã, địa điểm trụ sở làm việc của chính quyền mới.

- Nguy cơ quá tải: Số lượng hồ sơ nhiều, các bộ phận giải quyết thủ tục hành chính của xã có thể bị quá tải do lượng hồ sơ chuyển đổi lớn và sự chưa ổn định của quy trình.

- Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân lớn tuổi còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thực tế của chính quyền số.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính dẫn đến diện tích tự nhiên và quy mô dân số tăng lên đột ngột, tạo áp lực lớn lên hạ tầng cơ sở và khả năng quản lý của bộ máy cấp cơ sở.

- Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, còn hạn chế, gây khó khăn cho việc triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến.

- Một số nhiệm vụ được phân cấp mới đòi hỏi chuyên môn rất sâu (như đất đai, xây dựng, môi trường, chuyển đổi số) trong khi đội ngũ công chức cấp xã còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn và thường phải kiêm nhiệm nhiều vai trò.

- Hệ thống phần mềm và đường truyền dữ liệu đôi khi chưa ổn định; việc thiếu đồng bộ trong tiêu chuẩn dữ liệu giữa các ngành làm gián đoạn quá trình liên thông thủ tục hành chính.

- Nhiệm vụ ngày càng nhiều và phức tạp hơn nhưng số lượng biên chế không tăng, thậm chí còn giảm theo lộ trình tinh giản cán bộ dôi dư, tạo ra sự quá tải.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, CÁCH LÀM HAY CẦN NHÂN RỘNG

1. Bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền:

- Sự vào cuộc quyết liệt, thống nhất của Đảng ủy xã ngay từ khâu quán triệt các Nghị quyết, văn bản của Trung ương và Thành phố. Khi cấp ủy thống nhất về chủ trương, chính quyền sẽ có điểm tựa vững chắc để triển khai các bước sắp xếp bộ máy và nhân sự.

- Sự lãnh đạo thống nhất và huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc đề tuyên truyền, vận động, giúp người dân hiểu và ủng hộ mô hình chính quyền 02 cấp cũng như các dịch vụ công trực tuyến mới.

- Ban hành Quy chế làm việc: Vai trò lãnh đạo thể hiện rõ nét nhất qua việc kịp thời ban hành Quy chế làm việc của UBND xã và các văn bản chỉ đạo điều hành phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập.

2. Bài học về bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ

- Phân công "Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm: UBND xã đã ban hành quy định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận chuyên môn, đảm bảo việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương được thông suốt và đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc bố trí số lượng cán bộ, công chức theo đúng định mức được giao để tối ưu hóa nguồn lực.

- Thực hiện điều động CBCC từ đơn vị này sang đơn vị khác nhằm kiện toàn bộ máy và hỗ trợ các lĩnh vực còn yếu.

3. Bài học về quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc quản lý tài sản công nếu không được thực hiện chặt chẽ sẽ dễ gây lãng phí, thất thoát. Do đó, cần có phương án tổng thể, khoa học. “Thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác hiện trạng tài sản công sau sắp xếp; xây dựng phương án quản lý, sắp xếp và xử lý tài sản theo

hướng khoa học, tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên bố trí, chuyển đổi công năng sử dụng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng lãng phí, bỏ hoang. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát trong quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm đúng quy định pháp luật.”

4. Bài học về ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong quản trị

- Hạ tầng mạng và hệ thống phần mềm cần được duy trì ổn định để tránh tình trạng gián đoạn trong xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho người dân.

- Việc trang bị máy scan và máy tính cấu hình phù hợp tại Trung tâm phục vụ HCC là điều kiện tiên quyết để thực hiện số hóa hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận.

- Việc liên thông dữ liệu giữa các cấp (Thành phố - xã) và giữa các ngành dọc giúp giảm thiểu việc người dân phải nộp lại các loại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Bài học kinh nghiệm khác

Quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong quá trình triển khai, cần linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá, kịp thời nhân rộng các mô hình hiệu quả, điều chỉnh những bất cập phát sinh trong thực tiễn.

IV. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Phương hướng chung

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm, gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

2.2. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nhất là kỹ năng quản lý, kỹ năng số;

từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư, bảo đảm ổn định tư tưởng.

2.3. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến; phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông; ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong quản lý, điều hành.

2.4. Về quản lý, sử dụng tài sản công

Rà soát, sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả trụ sở, đất đai và tài sản hiện có. Tăng cường công khai, minh bạch và kiểm tra, giám sát trong quản lý tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí.

2.5. Về phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung phát triển kinh tế phù hợp với lợi thế địa phương; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất. Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2.6. Về công tác tuyên truyền, vận động

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.7. Về kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị cấp trên quan tâm, xem xét tăng cường biên chế hoặc có cơ chế hợp đồng lao động đối với các vị trí chuyên môn đang chịu áp lực công việc lớn sau phân cấp. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ cho công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phức tạp.

- Chính sách tài chính đặc thù: Xem xét có cơ chế, chính sách tài chính đặc thù, hỗ trợ ngân sách cho các đơn vị hành chính cấp xã mới trong giai đoạn đầu (từ 3-5 năm) để ổn định hoạt động và đầu tư phát triển hạ tầng, bù đắp chi phí chuyển đổi.

- Có chương trình, nguồn lực hỗ trợ các địa phương trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là cán bộ chủ chốt và cán bộ dôi dư chuyển đổi công việc và các lĩnh vực đặc thù như Khoa học công nghệ, Chuyển đổi số...

- Ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện việc kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp) với hệ thống thông tin của địa phương để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Kẻ Sặt./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- UB MTTQVN xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Phòng chuyên môn, đơn vị SN trực thuộc UBND xã;
- Lưu VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền